



Cập Nhật VHC – MUA

Ngày 27/10/2022

Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 7300 7000 - Ext: 1041
giaonbt@acbs.com.vn

Báo Cáo Cập Nhật

Khuyến nghị

MUA

HOSE: VHC

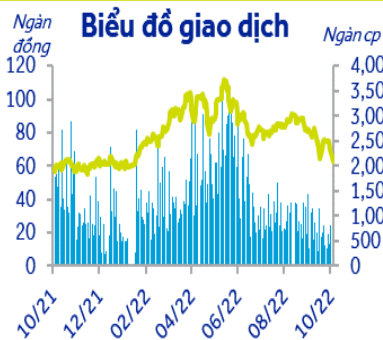
Thủy sản

Giá hiện tại (VND)	69.800
Giá mục tiêu (VND)	101.000
Tỷ lệ tăng giá	44,7%
Suất sinh lợi cổ tức kỳ vọng	2,9%
Tổng tỷ suất lợi nhuận	47,6%

Diễn biến giá cổ phiếu (%)

	YTD	1T	3T	12T
Tuyệt đối	3,2	-20,2	-20,5	11,1
Tương đối	37,7	-2,2	-3,2	39,1

Nguồn: Bloomberg



Cơ cấu sở hữu

Trương Thị Lệ Khanh (CT HĐQT)	43,2%
Võ Phú Đức (TV HĐQT)	6,0%
Holberg Fondsforvaltning AS	3,4%

Thông kê

Mã Bloomberg	VHC VN
Thấp/Cao 52 tuần (VND)	57.200-118.000
SL lưu hành (triệu cp)	183
Vốn hóa (tỷ đồng)	11.571
Vốn hóa (triệu USD)	467
Room khối ngoại còn lại (%)	71,4
Tỷ lệ cp lưu hành tự do (%)	50,2
KLGD TB 3 tháng (cp)	823.450
VND/USD	24.800
Index: VNIndex / HNX	967,72/205,31

CTCP VĨNH HOÀN (VHC VN)

Vượt chỉ tiêu lợi nhuận cả năm 2022 trong 9 tháng

Tính đến 9T2022, VHC đã vượt 13,4% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2022. Ngay cả khi KQKD quý 4/2022 đi ngang so với cùng kỳ, VHC vẫn sẽ đạt lợi nhuận ròng tăng gấp đôi so với năm 2021, đạt 2.235 tỷ đồng, vượt 39,7% so với kế hoạch đề ra. Giá mục tiêu 101.000 đ/cp, TSSR 47,6%. **MUA.**

Sang năm 2023, chúng tôi kỳ vọng VHC sẽ vẫn duy trì tăng trưởng hai chữ số nhưng ở mức hợp lý hơn, đạt 20.536,3 tỷ đồng DT thuần (+ 34,3% n/n so với + 69% n/n dự kiến vào năm 2022). Trong tháng 10/2022, giá nguyên liệu tiếp tục xu hướng tăng, + 37,9% n/n đối với cá tra nguyên liệu và 12,1% n/n đối với cá giống. Tính thời vụ cho thấy giá sẽ tăng cho đến tháng 5/2023, giúp VHC duy trì ASP cao. Tại thị trường Mỹ - thị trường XK chính của VHC, chiếm 35% mảng kinh doanh của tập đoàn và gần 50% mảng kinh doanh cá - giá cá tra phi lê đông lạnh đạt mức cao 5,2 USD/kg, tăng 18,8% so với mức 4,4 USD/kg đầu năm. Do đó, chúng tôi cho rằng VHC có khả năng đàm phán ASP cao cho năm 2023 dựa trên giá nguyên liệu tăng và vị thế lớn của VHC tại thị trường này. Chúng tôi cũng kỳ vọng VHC sẽ đạt tỷ suất LNG cao 19,3% trong năm 2023 do diện tích ao nuôi mới được mở rộng trong năm 2020 sẽ dần đạt công suất tối đa trong vòng 2 năm tới, giúp VHC duy trì tỷ lệ tự cung cao ở mức 70%. Về sản lượng, chúng tôi kỳ vọng lạm phát cao ở các thị trường XK chính sẽ thúc đẩy tiêu thụ cá tra - một loại cá thịt trắng với giá rẻ. Trung Quốc cũng nới lỏng kiểm soát NK thực phẩm đông lạnh vào đầu tháng 9/2022. Dựa trên những giả định đó, chúng tôi ước tính sản lượng phi lê của VHC sẽ tăng 23% n/n và VHC thu về 2.517,1 tỷ đồng LNR vào năm 2023 (+ 12,9% n/n).

Định giá: Chúng tôi tin rằng các mảng kinh doanh cốt lõi sẽ tiếp tục đẩy nhanh hiệu quả hoạt động của VHC, trong đó cá phi lê đông lạnh vẫn là trụ cột chính trong mô hình kinh doanh của công ty. VHC tiếp tục có mức nợ rất thấp, chuyển sang tỷ lệ D / E thuần ở mức một con số. VHC bắt đầu 3 dự án mới về gạo, TÁC N và nước trái cây vào năm 2021, dự kiến hoàn thành vào năm 2023. Sau giai đoạn này, chúng tôi ước tính VHC sẽ tạo ra dòng tiền tự do hàng năm hơn 1,0 nghìn tỷ đồng, tương ứng với giá mục tiêu là 93.500 đ/cp dựa trên phương pháp DCF. Chúng tôi áp dụng P/E mục tiêu là 7,9x phù hợp với mức bình quân các DN thủy sản VN. Mức P/E mục tiêu của chúng tôi thấp hơn 24,8% so với bình quân các DN thủy sản thị trường mới nổi (10,5x) và thấp hơn 44,8% so với bình quân các DN thủy sản Ấn Độ (Ấn Độ tiếp tục là quốc gia đại diện tại POR18). Chúng tôi duy trì định giá dự trên bình quân DCF và PE và đạt giá mục tiêu cho năm 2023 là **101.000 đ/cp, +47,6% TSR, bao gồm 2,9% cổ tức.** Chúng tôi duy trì khuyến nghị **MUA** đối với VHC do cổ phiếu hiện đang được giao dịch với mức định giá hấp dẫn là 5,1x EPS 2023.

	2019	2020	2021	2022E	2023E
DT Thuần (tỷ đồng)	7.037	9.054	15.293	20.536	24.458
Tăng trưởng (%)	-15,1	-10,5	28,7	68,9	34,3
EBITDA (tỷ đồng)	1.292	892	1.537	3.018	3.455
Tăng trưởng (%)	-29,6	-30,9	72,3	96,3	14,5
LN ròng (tỷ đồng)	1.179	719	1.099	2.230	2.517
Tăng trưởng LN (%)	-18,2	-39,0	52,8	102,9	12,9
EPS (hiệu chỉnh, VND)	12.776	3.953	6.040	12.239	13.726
Tăng trưởng (%)	-18,1	-69,1	52,8	102,6	12,2
ROE (%)	26,5	14,3	20,1	32,1	27,4
ROA (%)	18,3	10,4	13,8	21,6	18,9
Nợ ròng/EBITDA (x)	-0,6	-0,3	0,3	0,2	0,2
EV/EBITDA (x)	5,3	15,5	9,5	4,9	4,3
PER (lần)	5,5	17,7	11,6	5,7	5,1
PBR (lần)	2,6	2,5	2,2	1,6	1,2
Cổ tức (đồng)	-	2.000	2.000	2.000	2.000
Suất sinh lợi cổ tức (%)	-	2,9	2,9	2,9	2,9

KQKD quý 3/2022 : VHC báo cáo KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong quý 3/2022 với 3.261,4 tỷ đồng doanh thu (+ 46,2% /n) và 459,8 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+ 79,5% n/n). Lũy kế 9 tháng đầu năm 2022, công ty ghi nhận 10.755,3 tỷ đồng doanh thu thuần (+ 69,1% n/n) và 1.815,0 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế (+ 179,7% n/n), hoàn thành 82,7% kế hoạch doanh thu năm 2022 của công ty và vượt 13,4% so với kế hoạch lợi nhuận ròng cả năm 2022 của công ty.

Hầu hết các mảng kinh doanh của VHC đều tăng trưởng mạnh trong 9T2022, dẫn đầu là mảng phi lê đông lạnh (+ 67,6% n/n), tiếp theo là mảng phụ phẩm (+ 53,9% n/n), mảng collagen và gelatin VINH Wellness (+ 33,5% n/n) và sản phẩm Sa Giang (+ 31,7% n/n). Riêng phân khúc sản phẩm giá trị gia tăng ghi nhận mức tăng trưởng một chữ số trong 9T2022. Nhà máy Feed One mới đi vào hoạt động vào quý 4/2021 đã góp phần vào sự tăng trưởng đáng kể của nhóm hàng “Khác” (thức ăn chăn nuôi, gạo, dầu cá, cá đông lạnh nguyên con, bao bì...).

Tỷ suất lợi nhuận gộp của VHC trong 9T2022 đạt 23,2%, cao hơn 5,7 ptd so với 9T2021 trong bối cảnh giá nguyên liệu tăng 40,7% n/n. Xuất khẩu sang thị trường Mỹ tăng gần gấp đôi trong 9T2022, tăng 94% n/n, tiếp theo là EU (+ 42,6% n/n) và Trung Quốc (+ 23,5% n/n).

Tỷ đồng	9T2021	9T2022	Tăng trưởng n/n
Tổng doanh thu	6.361	10.755	69,1%
Cá phi lê đông lạnh	4.219	7.073	67,6%
Phụ phẩm	1.179	1.814	53,9%
Wellness	478	638	33,5%
Sản phẩm GTGT	107	116	8,4%
Bánh phồng tôm	212	244	29,0%
Sản phẩm từ gạo	55	80	44,3%
Khác	111	790	611,7%

MÔ HÌNH ĐỊNH GIÁ VHC	Giá hiện tại (đồng):	69.800	Giá mục tiêu (đồng):	101.000	Vốn hóa (tỷ đồng):	11.571
(đơn vị: tỷ đồng nếu không có ghi chú khác)	2019	2020	2021	2022E	2023E	2024E
Doanh thu thuần	7.867	7.037	9.054	15.293	20.536	24.458
<i>Tăng trưởng (%)</i>	-15,1%	-10,5%	28,7%	68,9%	34,3%	19,1%
GVHB trừ khấu hao	6.212	5.797	6.960	11.499	16.040	19.432
Chi phí bán hàng và QLDN	401	319	557	775	1.041	1.240
<i>Chi phí bán hàng và QLDN/DTT</i>	5,1%	4,5%	6,1%	5,1%	5,1%	5,1%
EBITDA	1.292	892	1.537	3.018	3.455	3.787
<i>Tỷ suất EBITDA (%)</i>	16,4%	12,7%	17,0%	19,7%	16,8%	15,5%
Khấu hao	122	225	338	445	542	634
Lợi nhuận từ HĐKD	1.133	695	1.199	2.573	2.914	3.153
<i>Biên LN HĐKD (%)</i>	14,4%	9,9%	13,2%	16,8%	14,2%	12,9%
Chi phí lãi vay ròng	-24	-59	-34	-1	5	-9
<i>Chi phí lãi vay/Nợ ròng trung bình</i>	-50,7%	-12,3%	36,8%	0,2%	-0,8%	5,5%
Thuế	130	84	173	351	396	431
<i>Thuế suất thực tế (%)</i>	9,9%	10,5%	13,5%	13,5%	13,5%	13,5%
Lợi ích CĐTS	-	8	15	17	19	18
Lợi nhuận ròng	1.179	719	1.099	2.230	2.517	2.735
<i>Biên lợi nhuận ròng (%)</i>	15,0%	10,2%	12,1%	14,6%	12,3%	11,2%
Tiền mặt đạt được	1.339	916	1.437	2.675	3.059	3.369
Số lượng cổ phiếu (triệu cp)	181,9	181,9	181,9	183,4	183,4	183,4
EPS (VND)	12.776	3.953	6.040	12.239	13.726	14.912
T/đ chia thưởng/cổ tức bằng cp (lần)	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0	1,0
EPS hiệu chỉnh (VND)	12.776	3.953	6.040	12.239	13.726	14.912
<i>Tăng trưởng EPS hiệu chỉnh (%)</i>	-18,1%	-69,1%	52,8%	102,6%	12,2%	8,6%

CÁC KHOẢN MỤC CĐKT VÀ DÒNG TIỀN	2019	2020	2021	2022E	2023E	2024E
Thay đổi vốn lưu động	-546	405	839	2.020	1.861	1.367
Capex	378	554	588	897	914	581
Đầu tư vào cty liên kết, liên doanh	-431	11	502	-	-	-
Các khoản mục dòng tiền khác	1.151	80	66	343	388	408
Dòng tiền tự do	1.386	-149	-296	-247	287	1.413
Phát hành cp	89,5	-	-	1,4	-	-
Cổ tức đã trả	185	364	-	183	367	367
Thay đổi nợ ròng	-1.331	473	664	223	56	-1.082
Nợ ròng cuối năm	-712	-240	425	648	704	-378
Giá trị doanh nghiệp	11.988	12.460	13.117	13.432	13.486	12.403
Vốn CSH	4.875	5.172	5.782	8.112	10.262	12.630
Giá trị sổ sách/cp (VND)	26.795	28.425	31.776	44.237	55.963	68.875
Nợ ròng / VCSH (%)	-14,6%	-4,6%	7,3%	8,0%	6,9%	-3,0%
Nợ ròng / EBITDA (x)	-0,6	-0,3	0,3	0,2	0,2	-0,1
Tổng tài sản	6.612	7.202	8.738	11.901	14.686	16.359

CHỈ SỐ KHẢ NĂNG SINH LỢI VÀ ĐỊNH GIÁ	2019	2020	2021	2022E	2023E	2024E
ROE (%)	26,5%	14,3%	20,1%	32,1%	27,4%	23,9%
ROA (%)	18,3%	10,4%	13,8%	21,6%	18,9%	17,6%
ROIC (%)	18,0%	9,7%	13,4%	21,6%	19,0%	17,6%
WACC (%)	15,0%	12,5%	14,0%	14,4%	14,4%	14,4%
EVA (%)	3,0%	-2,7%	-0,6%	7,2%	4,5%	3,1%
PER (x)	5,5	17,7	11,6	5,7	5,1	4,7
EV/EBITDA (x)	5,3	15,5	9,5	4,9	4,3	3,7
EV/FCF (x)	8,7	-83,6	-44,3	-54,4	47,0	8,8
PBR (x)	2,6	2,5	2,2	1,6	1,2	1,0
PSR (x)	1,6	1,8	1,4	0,8	0,6	0,5
EV/sales (x)	1,5	1,8	1,4	0,9	0,7	0,5
Suất sinh lợi cổ tức (%)	-	2,9%	2,9%	2,9%	2,9%	2,9%

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

Leman, 117 Nguyễn Đình Chiểu, Q.3, TPHCM
Tel: (+84 28) 7300 1000

PHÒNG PHÂN TÍCH

Trưởng phòng phân tích

Tyler Cheung

(+84 28) 7300 7000 (x1040)
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc

(+84 28) 7300 7000 (x1043)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung

(+84 28) 7300 7000 (x1045)
trungtn@acbs.com.vn

CVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh

(+84 28) 7300 7000 (x1046)
minhtvh@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng

(+84 28) 7300 7000 (x1049)
hungcv@acbs.com.vn

CVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy

(+84 28) 7300 7000 (x1048)
huyha@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước

(+84 28) 7300 7000 (x1047)
phuocld@acbs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao

(+84 28) 7300 7000 (x1041)
giaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi

(+84 28) 7300 7000 (x1042)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Năng lượng

Phạm Đức Toàn

(+84 28) 7300 7000 (x1051)
toanpd@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Võ Phú Hữu

(+84 28) 7300 7000 (x1052)
huvvp@acbs.com.vn

CVPT- Dầu khí

Phan Việt Hưng

(+84 28) 7300 7000 (x1044)
hungpv@acbs.com.vn

CVPT – Vĩ mô

Nguyễn Thị Hòa

(+84 28) 7300 7000 (x1050)
hoant@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Phó phòng khối khách hàng định chế

Chu Thị Kim Hương

(+84 28) 7300 7000 (x1083)
huongctk@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành

(+84 28) 7300 7000 (x1089)
thanhln@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh

(+84 28) 7300 7000 (x1085)
thanhtt@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Trần Như Huỳnh

(+84 28) 7300 7000 (x1088)
huyhntn@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Thị Thảo

(+84 28) 7300 7000 (x1087)
thaont@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung

(+84 28) 7300 7000 (x1084)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi

(+84 28) 7300 7000 (x1086)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào. ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó, Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai.

Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.